

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026
HCM City, January 30th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: - State Securities Commission
- HoChiMinh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh/ Dat Xanh Group Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán/ Stock code: DXG
 - Địa chỉ/Address: Số 2W Ung văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh/ No. 2W Ung Van Khiem Street, Ward Thanh My Tay, HCM City
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 028 62 52 52 52
 - E-mail: ir@datxanh.com.vn
- Nội dung công bố thông tin/Contents of disclosure:**
Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.
Report on corporate governance for 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn <https://ir.datxanh.vn> /This information was published on the company's website on January 30th, 2026, as in the link <https://ir.datxanh.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/ Recipients:

- SSC, HOSE;
- Lưu/ Archived: VT, TC.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
Person authorized to disclose information



LÊ ĐĂNG QUỐC HÙNG



Số: ..01../2026/BC-DXG/PTC
No: ..01../2026/BC-DXG/PTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 30th, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025 REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE FOR 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

To:

- The State Securities Commission
- HoChiMinh Stock Exchange

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đất Xanh
Name of company: Dat Xanh Group Join Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
Head Office address: 2W Ung Van Khiem Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/Telephone: 028. 62525252 Email: info@datxanh.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 11.141.316.750.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock Code: DXG
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông
Information on meetings, resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ- DXG/ĐHĐCĐ	09/05/2025	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị. Approved the Board of Directors' report. - Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán. Approved the Audit Committee's report. - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. Approved the Audited Financial Statements for

			<i>fiscal year 2024.</i> - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. <i>Approved the selection of Auditing firms to audit Financial Statements 2025.</i> - Thông qua thù lao các thành viên HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao các thành viên HĐQT năm 2025. <i>Approved the remuneration of the BOD for year 2024 and the remuneration plan for year 2025.</i> - Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024. <i>Approved the profit distribution plan for 2024.</i> - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025. <i>Approved the business plan for 2025.</i> - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. <i>Approved the profit distribution plan for 2025.</i> - Báo cáo về tình hình thực hiện các Phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 – 2024 thông qua. <i>Report for the Implementation status of share issuance plans approved at the AGM 2023-2024.</i> - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. <i>Approved the amendments and supplements of the Company Charter, the Internal Corporate Governance Regulations.</i>
2	02/2025/NQ-DXG/ĐHĐCĐ	09/05/2025	- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025. <i>Approved the plan for share issuance to increase charter capital from owner's equity in 2025.</i>
3	03/2025/NQ-DXG/ĐHĐCĐ	09/05/2025	- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025. <i>Approved the plan of private placement share issuance in 2025.</i>

II. Hội đồng quản trị Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)
Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/ Mr. Lương Ngọc Huy	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	03/07/2024	
2	Ông/ Mr. Lương Trí Thìn	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	01/12/2007	
3	Ông/ Mr. Bùi Ngọc Đức	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	01/03/2018	
4	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	26/06/2021	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent BOD member</i>	28/05/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT tính đến ngày 31/12/2025/*Meetings of the Board of Directors until December 31th, 2025:*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/ Mr. Lương Ngọc Huy	22	100%	
2	Ông/ Mr. Lương Trí Thìn	22	100%	
3	Ông/ Mr. Bùi Ngọc Đức	22	100%	
4	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	22	100%	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	22	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:
Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

The BOD has supervised the BOM and General Director fully and promptly, ensuring compliance with the Company's charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the BOD.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Ủy ban kiểm toán và Hội đồng Chiến lược/ *Audit Committee and Strategic Council.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: *Resolutions/Decisions of the Board of Directors*

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-DXG/HĐQT	26/02/2025	Thông qua kết quả nộp tiền mua cổ phiếu và phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu. <i>Approval of the subscription proceeds and the treatment plan for unsold shares from the offering to existing shareholders.</i>	100%
2	02/2025/NQ-DXG/HĐQT	03/03/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ Công ty. <i>Approval of the completion results of the share issuance to existing shareholders and the corresponding increase in the Company's charter capital.</i>	100%
3	03/2025/NQ-DXG/HĐQT	07/03/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approval of the plan for convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
4	04/2025/NQ-DXG/HĐQT	10/04/2025	Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và Dự thảo tài liệu. <i>Approval of the proposed date and draft agenda for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5	05/2025/NQ-DXG/HĐQT	05/05/2025	Thông qua toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. <i>Approval of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders documents.</i>	100%
6	06/2025/NQ-DXG/HĐQT	09/05/2025	Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan. <i>Approval of the policy on transactions with related parties.</i>	100%
7	07/2025/NQ-DXG/HĐQT	16/05/2025	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the implementation of the plan for share issuance to increase charter capital from owner's equity in 2025.</i>	100%
8	08/2025/NQ-DXG/HĐQT	21/05/2025	Thông qua thứ tự thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2025. <i>Approval of the execution sequence for the share issuances as authorized by the 2025 General Meeting of Shareholders.</i>	100%
9	09/2025/NQ-DXG/HĐQT	02/06/2025	Thông qua chủ trương đầu tư và tăng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Đất Xanh Commercial. <i>Approval of the investment strategy and</i>	100%

4

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			increase in ownership stake in Dat Xanh Commercial Joint Stock Company.	
10	10/2025/NQ-DXG/HĐQT	09/06/2025	Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan (thay thế NQ HĐQT số 06/2025/NQ-DXG/HĐQT). <i>Approval of the related party transaction policy, replacing Resolution No. 06/2025/NQ-DXG/HĐQT of the Board of Directors.</i>	100%
11	11/2025/NQ-DXG/HĐQT	10/06/2025	Thông qua bổ sung phương án nhận cấp tín dụng tại ngân hàng. <i>Approval of the supplemental credit facility arrangements with commercial banks.</i>	100%
12	12/2025/NQ-DXG/HĐQT	11/06/2025	Thông qua Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the results of the charter capital increase via bonus share issuance from the owner's equity.</i>	100%
13	13/2025/NQ-DXG/HĐQT	18/06/2025	Thông qua phương án mua lại trước hạn toàn bộ dư nợ trái phiếu DXGH2125002 (mã chứng khoán: DXG12102) và các nội dung có liên quan. <i>Approval of the plan for early redemption of all outstanding bonds under code DXGH2125002 (securities code: DXG12102), along with associated issues.</i>	100%
14	14/2025/NQ-DXG/HĐQT	18/06/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm ông Bùi Ngọc Đức giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh. <i>Approval of the re-appointment of Mr. Bui Ngoc Duc as General Director of Dat Xanh Group Joint Stock Company.</i>	100%
15	15/2025/NQ-DXG/HĐQT	25/06/2025	Thông qua lựa chọn EY làm đơn vị kiểm toán các BCTC năm 2025 và ký hợp đồng kiểm toán với EY. <i>Approval of the selection of Ernst & Young (EY) as the independent auditor for the Company's 2025 financial statements, and authorization to enter into the audit services agreement with EY.</i>	100%
16	16/2025/NQ-DXG/HĐQT	28/07/2025	Thông qua thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty <i>Approval of the change of the person in charge of corporate governance of the Company</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
17	17-1/2025/NQ-DXG/HĐQT	04/08/2025	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Approval of the implementation of the private placement share offering plan</i>	100%
18	17-2/2025/NQ-DXG/HĐQT	04/08/2025	Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán <i>Approval of the detailed plan for the use of proceeds from the private placement share offering</i>	100%
19	17-3/2025/NQ-DXG/HĐQT	04/08/2025	Thông qua phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Approval of the plan to ensure compliance with foreign ownership limits</i>	100%
20	17-4/2025/NQ-DXG/HĐQT	04/08/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Approval of the registration dossier for the private placement share offering</i>	100%
21	18/2025/NQ-DXG/HĐQT	04/08/2025	Thông qua chủ trương góp thêm vốn vào CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An <i>Approval of the in-principle decision to make additional capital contributions to Ha An Real Estate Investment and Business Joint Stock Company</i>	100%
22	19-1/2025/NQ-DXG/HĐQT	27/08/2025	Thông qua điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Approval of the adjustment to the plan to ensure compliance with foreign ownership limits</i>	100%
23	19-2/2025/NQ-DXG/HĐQT	27/08/2025	Thông qua điều chỉnh hồ sơ chào bán riêng lẻ <i>Approval of the adjustment to the private placement share offering dossier</i>	100%
24	20/2025/NQ-DXG/HĐQT	20/09/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mặt tiền sông Sài Gòn tại Thành phố Hồ Chí Minh <i>Approval of the in-principle investment decision for the Saigon River-front project in Ho Chi Minh City</i>	100%
25	21/2025/NQ-DXG/HĐQT	27/10/2025	Phê duyệt chủ trương gia hạn thời gian và tiến độ thực hiện dự án Khu chung cư cao tầng CC1 và Khu Chung cư cao tầng CC5 <i>Approval of the in-principle decision to extend the timeline and implementation schedule of the CC1 High-Rise Apartment Project and the CC5 High-Rise Apartment Project</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
26	22/2025/NQ-DXG/HĐQT	01/12/2025	Thông qua việc triển khai phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ <i>Approval of the authorization to implement the distribution of shares under the private placement offering.</i>	100%
27	23/2025/NQ-DXG/HĐQT	08/12/2025	Thông qua việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ <i>Approval of the extension of the distribution period under the private placement offering</i>	100%
28	24/2025/NQ-DXG/HĐQT	09/12/2025	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ và các nội dung có liên quan <i>Approval of the results of the private placement share offering and other related matters</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán/ Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán Members of Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông/Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	Chủ tịch UBKT Chairman	Ngày bắt đầu/ Start date: 21/06/2022	Thạc sĩ Master
2	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	Thành viên UBKT Member	Ngày bắt đầu/ Start date: 09/12/2021	Thạc sĩ Master

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán Members of Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Phạm Anh Tài	2	100%	100%	
2	Ông/ Mr. Hà Đức Hiếu	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

The Audit Committee has supervised the BOD, BOM and General Director fully and promptly, ensuring compliance with the Company's charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the BOD.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
The coordination among the Audit Committee, Board of Directors, the Board of Management and other managers:
- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm toán, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ.
The Board of Directors and the General Director closely coordinate with the Audit Committee to create favorable conditions for the Audit Committee to perform its functions and tasks.
5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Audit Committee (if any):* Không có/ *No.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành Members of BOM	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment / dismissal
1	Ông/ Mr. Bùi Ngọc Đức	Tổng Giám đốc General Director	25/02/1976	Thạc sĩ Master	Ngày bổ nhiệm/Date of appointment: 01/07/2020
2	Bà/ Mrs. Đỗ Thị Thái	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	25/09/1976	Cử nhân Bachelor	Ngày bổ nhiệm/Date of appointment: 23/07/2017
3	Ông/ Mr. Nguyễn Trường Sơn	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	04/08/1980	Thạc sĩ Master	Ngày bổ nhiệm/Date of appointment 23/07/2017
4	Ông/ Mr. Lương Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	1970	Thạc sĩ Master	Ngày bổ nhiệm/Date of appointment 07/06/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghịệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/ Ms. Bùi Thanh Thảo	25/07/1987	Cử nhân Bachelor	01/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có
Training courses on corporate governance attended by members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and the Secretariat in accordance with corporate governance regulations: None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*
Xem Phụ lục 1 đính kèm/*Appendix 1 attached*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
Transactions between the Company and its affiliated persons; or transactions between the Company and major shareholders, insiders, and persons related to such insiders.
Xem Phụ lục 2 đính kèm/*Appendix 2 attached*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
Transactions between the Company's insiders and persons related to such insiders and the Company's subsidiaries or entities under the Company's control: None.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
Transactions between the Company and other objects
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or General Director in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): No.
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Không có
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director: No.
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, General Director and other managers: No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty
The list of internal people and their affiliated persons
Xem Phụ lục 3 đính kèm/*Appendix 3 attached*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty
Transactions of internal people and affiliated persons with shares of the company
Xem Phụ lục 4 đính kèm/*Appendix 4 attached*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK; HOSE;
- SSC; HOSE;
- Lưu: TC, VT
- Archived: Finance, Admin

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



LƯƠNG NGỌC HUY

PHỤ LỤC 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty
APPENDIX 1: The list of affiliated persons of the Company

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Lương Ngọc Huy		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ Chairman of the BOD cum Deputy General Director					19/04/2024		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
2	Lương Trí Thìn	011C33 8338; 026C10 3228	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch HĐCL BOD Member cum Chairman of the Strategic Committee					01/12/2007		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
3	Bùi Ngọc Đức	017C00 9932	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ BOD Member cum General Director					01/03/2018		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
4	Hà Đức Hiếu		Thành viên HĐQT					01/07/2020		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
			BOD Member								
5	Nguyễn Phạm Anh Tài		Thành viên độc lập HĐQT Independent Member of the BOD					28/05/2022		Bầu cử/ Election	Người nội bộ / Internal Person
6	Đỗ Thị Thái	033C908981	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					27/03/2017		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ / Internal Person
7	Nguyễn Trường Sơn	068C006576	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					27/03/2017		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ / Internal Person
8	Lê Đặng Quốc Hùng		Giám đốc Tài Chính kiêm Thư ký HĐQT CFO cum Secretary of the BOD					16/06/2023		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ / Internal Person
9	Bùi Thanh Thảo		Kế toán trưởng Chief Accountant					01/07/2020		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ / Internal Person

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
10	Nguyễn Hoàng Đức		Người được UQ CBTT, Người phụ trách quản trị công ty Authorized Person for Information Disclosure					15/03/2023	28/07/2025	Miễn nhiệm/Dismissal	Người nội bộ / Internal Person
11	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh			3602545493	21/07/2011	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	08/05/2012		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
12	CTCP Vicco Sài Gòn			0302535273	24/01/2002	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	30/06/2016		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
13	CTCP Hội An Invest			4001110524	11/05/2017	Quảng Nam	08 Đỗ Thế Cháp, Phường Hương Trà, TP. Đà Nẵng	30/09/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
14	CTCP Đầu tư Đồng Nai			3603840170	03/12/2021	Đồng Nai	199 Đường Bung Môn, xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	03/12/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
15	CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Miền Bắc			0107311343	25/01/2016	Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	19/07/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
16	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường Dĩ An, TP. HCM	28/08/2018		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
17	CTCP Đầu tư Dầu khí Thăng Long			0310275607	25/08/2010	Hồ Chí Minh	27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, TP. HCM	26/04/2017		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
18	CTCP Đầu tư Đất Viễn Đông			0305442482	29/12/2007	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	07/12/2016		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
19	Công ty TNHH Charm & CI Việt Nam			3700874175	24/01/2008	Bình Dương	Khu phố 3, Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM	24/01/2008		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
20	Công ty TNHH Đầu Tư BĐS Hà An Land			0315980874	24/10/2019	Hồ Chí Minh	Tầng 19 Khu Văn Phòng, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Ng. Phường Tân Định, TP. HCM	24/10/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
21	CTCP Đầu tư Phước Sơn			0304743039	20/12/2006	Hồ Chí Minh	216/28 Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, TP. HCM	06/08/2021		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
22	CTCP Đầu tư BĐS Miền Đông			0316335595	18/06/2020	Hồ Chí Minh	400/1 Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	18/06/2020		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
23	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh BĐS Đông Nam Bộ			0316538940	15/10/2020	Hồ Chí Minh	76A-B Quốc lộ 13, Phường Bình Thạnh, TP. HCM	15/10/2020		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
24	CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Tây Nam Bộ			1801647520	22/08/2019	Cần Thơ	139, Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều	22/08/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
25	Công ty TNHH XD TM DV Hà Thuận Hùng			0304907463	09/04/2007	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	08/01/2009		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
26	CTCP Đầu tư kinh doanh Bất động sản Đồng Nai			3603840325	06/12/2021	Đồng Nai	Tầng 10, Tòa nhà TTC Plaza Đồng Nai, Số 53 - 55, Đường Võ Th, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai	06/12/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
27	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn Riverside			0314315794	28/03/2017	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TPHCM	28/03/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
28	CTCP Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc			0104794967	07/07/2010	Hà Nội	T18, Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội,	07/07/2010		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
29	CTCP Địa Ốc Viethomes			0107264090	22/12/2015	Hà Nội	Tầng 7 tòa nhà Luxury Park View, Lô 32D KĐT mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/12/2015		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
30	CTCP BĐS Bắc Trung Bộ			2901911668	05/12/2017	Nghệ An	Tầng 18, tòa nhà Dầu Khí, số 07, đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	05/12/2017		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
31	CTCP Bất động sản Duyên Hải			5701944679	12/07/2018	Quảng Ninh	Tầng 12 - 13, Tòa nhà Viettel, Số 70 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	12/07/2018		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
32	CTCP DV Quản Lý Tài sản và Đầu tư Asahi Japan			0108699947	12/04/2019	Hà Nội	Tầng 18 Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	12/04/2019		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
33	CTCP DV và ĐT BDS Hùng Vương			2500639408	05/12/2019	Vĩnh Phúc	Số 11, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Vĩnh Yên, Tỉnh Phú Thọ	05/12/2019		Góp vốn/Capital Contribution	Công ty con/Subsidiary
34	CTCP DV và ĐT BDS Kinh Bắc			2301154053	11/11/2020	Bắc Ninh	Tầng 2, Tòa nhà L7-L8, Tòa nhà Cao Nguyên 02, Đường Lê Thái Tổ, P.Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh	11/11/2020		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
35	Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư S- Advice			0107354643	17/03/2016	Hà Nội	Tầng 18, Toà văn phòng Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	02/02/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
36	Công ty TNHH Tư Vấn S- Media			0107331822	22/02/2016	Hà Nội	Tầng 18, Toà văn phòng Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	15/01/2021		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary
37	Công ty TNHH S-O Farm			0109481559	05/01/2021	Sơn La	Bản Sò Lườn, Phường Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	05/01/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
38	CTCP Bất Động Sản Bắc Bộ			2802811937	29/11/2019	Thanh Hóa	Số 10, đường Âu Cơ, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	29/11/2019		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
39	CTCP BĐS S- Home Group			0107324857	05/02/2016	Hà Nội	Tầng 7 tòa nhà Luxury Park View, Lô 32D KĐT	05/02/2016		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
							mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội				
40	CTCP Cara Group (CTCP Dịch vụ và Đầu tư Đất Xanh Miền Tây)			1801591638	01/02/2018	Cần Thơ	39, Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	01/02/2018		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
41	CTCP Dịch Vụ Đất Xanh Miền Tây (“BDS Cần Thơ”)			1801633366	29/03/2019	Cần Thơ	139, Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	29/03/2019		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
42	CTCP DV Bất Động Sản Nam miền Tây			1602102402	08/06/2019	An Giang	78 đường số 7, Tây Sông Hậu, khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	08/06/2019		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
43	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Bất Động Sản Duyên Hải Miền Tây			2200790870	03/03/2021	Sóc Trăng	911/12/68, Quốc lộ 1, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ	03/03/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
44	CTCP Bất động sản Bắc Miền Tây			1201614548	22/10/2019	Tiền Giang	25/4, Thái Văn Thủ, Phường Mỹ Tho, Tỉnh Đồng Tháp	22/10/2019	03/11/2025	Chuyển nhượng / Transfer	Công ty con/Subsidiary
45	CTCP Regal Group			0401414671	23/03/2011	Đà Nẵng	Số 52-54 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải, TP Đà Nẵng	23/03/2011		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
46	CTCP Kinh doanh và đầu tư Đất Xanh Miền Trung (Đô Thị Thông			0401844762	26/07/2017	Đà Nẵng	386 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng	26/07/2017		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Minh Việt Nam)										
47	CTCP Bất động sản Nam Miền Trung			0401886032	20/03/2018	Đà Nẵng	41 Trần Đại Nghĩa, Phường Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng	20/03/2018		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
48	Công ty TNHH MTV Smart City			4001135222	12/01/2018	Quảng Nam	Căn BT11-08, Khu đô thị Datquang Riverside, Phường Điện Bàn Đông, TP Đà Nẵng	12/01/2018		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
49	Công ty TNHH Phát triển đô thị Quảng Bình			3101076138	21/11/2019	Quảng Binh	Số 20 đường Hoàng Vân, Khu đô thị Bảo Ninh 1, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	21/12/2019		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
50	CTCP Phát triển Bất động sản Emerald			0401943467	14/12/2018	Đà Nẵng	Số 248 Trần Hưng Đạo, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	01/01/2019		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
51	Công ty TNHH Regal Food			0402121276	11/11/2021	Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải, TP Đà Nẵng	13/12/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
52	CTCP Bất Động Sản Linkgroup			0313556571	30/11/2015	Hồ Chí Minh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Gia Định, TP Hồ Chí Minh	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary
53	Công Ty TNHH Đầu Tư Linkland			0316277833	18/05/2020	Hồ Chí Minh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Gia Định, TP Hồ Chí Minh	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary
54	CTCP Bất Động Sản LinkHouse			0313587594	23/12/2015	Hồ Chí Minh	Tòa nhà HT Building, 132 - 134, Đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. HCM	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
55	CTCP Bất Động Sản LinkHouse Miền Trung			0401820779	16/03/2017	Đà Nẵng	Tầng 4, Số 320 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
56	Công ty TNHH Nông nghiệp Lifarm			3401220336	09/04/2021	Bình Thuận	Thôn Dân Trí, Xã Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Lâm Đồng	09/04/2021		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
57	Công ty TNHH ĐT XD Ngọc Lễ			3702620313	24/11/2017	Bình Dương	Thửa đất số 355, tờ bản đồ số 94, khu phố Bình Phước A, Phường An Phú, TP Hồ Chí Minh	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
58	CTCP Phát triển Địa ốc Nam Trung Bộ			4201719553	09/12/2016	Khánh Hòa	Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	09/12/2016		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
59	CTCP Công nghệ BĐS Việt Nam			0313940555	30/07/2016	Hồ Chí Minh	Tòa nhà SBI, Lô số 6B, Đường số 3 Công viên phần mềm Quang T, Phường Trung Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh	07/11/2018		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
60	Công ty Cổ Phần DXMD Việt Nam			3702773486	22/05/2019	Bình Dương	Số 88/10, Đại lộ Bình Dương, khu phố Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh	22/05/2019		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
61	CTCP Công nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Hồ Chí Minh	Văn phòng 1, Tầng 9, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh	16/08/2019		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
62	CTCP Dịch Vụ Tài Chính Bất Động Sản Tulip			0316008661	08/11/2019	Hồ Chí Minh	L17-11, Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thái, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	08/11/2019		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
63	Công ty CP Bất Động Sản GPT			0314397500	11/05/2017	Hồ Chí Minh	354D Nguyễn Xí, Phường Bình Lợi Trung, TP Hồ Chí Minh	17/07/2020		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
64	Công ty Cổ Phần Tip Tek			0316801479	13/04/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	13/04/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
65	CTCP Đầu Tư Dầu Khí Nha Trang			4200734936	15/02/2008	Khánh Hòa	Tầng 8, Tòa Nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	2021		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
66	Công ty Cổ Phần Propcom			0316692163	25/01/2021	Hồ Chí Minh	Số 1B, Đường 30, Khu phố 2, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh	25/01/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
67	Công ty TNHH Một Thành Viên Đất Xanh Tech			0317021136	09/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	11/09/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
68	Công ty TNHH Đất Xanh Finance			0317043429	23/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	23/11/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
69	Công ty TNHH Athena Invest			0317043443	23/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	23/11/2021		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
70	Công ty TNHH Patheon Holdings			0317043436	23/11/2021	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	23/11/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
71	Công ty TNHH Nhà Ở Ngay Việt Nam			0109481608	05/01/2021	Hà Nội	Tầng 18, Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	05/01/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
72	Công ty Cổ Phân Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Bình Phước			3801267240	22/12/2021	Bình Phước	863 Quốc Lộ 14, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai	22/12/2021		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
73	Công ty TNHH Đầu Tư DHG			6300350302	24/01/2022	Hậu Giang	Số 94A đường 1/5, Phường Vị Tân, TP Cần Thơ	24/01/2022		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
74	Công ty CP Đầu TưDN Premium			3603854166	08/02/2022	Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai	02/08/2022		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
75	Công ty CP BDS City Invest			0317249596	14/04/2022	Hồ Chí Minh	Căn hộ số 00.19 tầng trệt, Chung cư Thủ Thiên Lake View 1, s, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh	14/04/2022		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
76	Công ty CP Địa Ôc Tây Nguyên			6001738947	22/04/2022	Đắk Lắk	59 Chế Lan Viên, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	22/04/2022	05/10/2025	Chuyển nhượng / Transfer	Công ty con/Subsidiary
77	Công ty TNHH Công Nghệ S - Tech			0106834164	25/04/2015	Hà Nội	Tầng 18, tòa nhà Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tưởng,	25/04/2015		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
							Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội				
78	Công ty CP Đầu tư Diamond Tower			0109944447	24/03/2022	Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, HN	24/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
79	Công ty CP Đầu tư Ruby Tower			1099411421	23/03/2022	Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, HN	23/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
80	Công ty Cổ phần dịch vụ Asahi Luxstay			0110213963	22/12/2022	Hà Nội	Tầng 18, tòa nhà Center Building, số 1, đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	22/12/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
81	Công ty TNHH MTV Regal Hotel & Resort			0402160606	28/08/2022	Đà Nẵng	52-54 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải, TP Đà Nẵng	28/08/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
82	Công ty CP Đầu tư và Dịch Vụ Bất Động Sản Tây Nam			1201663739	07/08/2022	Tiền Giang	Số 10A, Đường Ấp Bắc, Khu phố 1, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp	07/08/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
83	Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Phúc Hưng Phát			2500677989	25/01/2022	Vĩnh Phúc	Xóm Chám, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ	25/01/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
84	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bất Động Sản DMH Group			0317403752	26/07/2022	Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà văn phòng ADG Tower, số 37 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	26/07/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
85	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị Quảng Ngãi			4300830792	03/01/2019	Quảng Ngãi	489 Quang Trung, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi	03/01/2019		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
86	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sapphire Tower			0109949300	30/03/2022	Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	30/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
87	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Emerald Tower			0109941414	23/03/2022	Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	23/03/2022		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
88	Công ty CP BĐS Ecohome			0316090472	03/01/2020	Hồ Chí Minh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Gia Định, TP. HCM	03/01/2020		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
89	Công ty CP Đất Xanh Commercial			0318121038	23/10/2023	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây TP. HCM	23/10/2023		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
90	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Việt Nhật Cares			0110544098	16/11/2023	Hà Nội	Tầng 18 Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	16/11/2023		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
91	Công Ty Cổ Phần DAMC			0318064968	26/03/2023	Hồ Chí Minh	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây Thành phố Hồ Chí Minh	27/05/2024		Góp vốn/Capital Contribution	Công ty con/Subsidiary
92	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bất Động Sản			0402167633	10/10/2022	Hà Nội	Tầng 18 Tòa nhà Center Building, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường	31/12/2024		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securiti es trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Đông Bắc Bộ Homes						Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội				
93	Công Ty TNHH MTV Cara Legend			1801786362	15/04/2025	Cần Thơ	139 Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	15/04/2025		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
94	Công Ty TNHH MTV Cara Smart City			1602196023	16/04/2025	An Giang	Số 78 đường số 7, Tây Sông Hậu, Khóm Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang	16/04/2025		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
95	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Ngọc Khánh			3703102138	10/01/2023	Hồ Chí Minh	Ô 30A, Lô J45, KDC ấp 3B, Phường Thới Hòa, TP Hồ Chí Minh	16/04/2025		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary
96	Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Eastern Lotus			0319124810	25/08/2025	Hồ Chí Minh	Số 40 Trần Lưu, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh	25/08/2025		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
97	Công Ty TNHH Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Lan Anh			3702805498	30/08/2019	Hồ Chí Minh	Nhà số LK2-19, Khu nhà ở Lan Anh, đường D2, Phường Bình Cơ, TP Hồ Chí Minh	23/07/2025		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary
98	Công ty TNHH Phát triển BDS Orchid Land			0319110141	15/08/2025	Hồ Chí Minh	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh	15/08/2025		Thành lập/Establish ment	Công ty con/Subsidiary
99	Công ty CP Bảo vệ Minh An			0110858390	10/10/2024	Hà Nội	T18, Center Building, Số 1, đường Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	03/10/2025		Nhận chuyển nhượng/Acqui sition	Công ty con/Subsidiary

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp Giấy NSH*	Nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ đối với Công ty
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.	date of issue	place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the company
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
100	Công Ty TNHH Magnolia Southern Holdings			0319149999	10/09/2025	Hồ Chí Minh	Số 40 Trần Lưu, Phường Bình Trưng, TP Hồ Chí Minh	10/09/2025		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
101	Công Ty TNHH BĐS Hoa Phượng Đỏ			0319168649	20/09/2025	Hồ Chí Minh	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh	20/09/2025		Thành lập/Establishment	Công ty con/Subsidiary
102	Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Thuận An City			3702826811	06/11/2019	Hồ Chí Minh	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh	06/11/2025		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
103	Công ty TNHH Đầu Tư Lê Gia Newland			4101464774	13/05/2016	Gia Lai	Tổ 9, Khu phố Đê Đức 3, Phường Hoài Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai	31/10/2025		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary
104	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Địa Ốc Thăng Long			0108016069	11/10/2017	Hà Nội	Biệt thự E24-N05C Khu đô thị Dịch Vọng, ngõ 6 phố Thành Thái, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	19/12/2025		Nhận chuyển nhượng/Acquisition	Công ty con/Subsidiary

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

PHỤ LỤC 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Appendix 2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Time of transactions	Resolution No. or Decision No. (if any)	Content, quantity, total value of transaction	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty Cổ Phần Vicco Sài Gòn	Năm 2025/ Year 2025	Nghị quyết HĐQT số: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT	2.566.070.280	Tiền thuê văn phòng/Office rent expense
		Năm 2025/ Year 2025		2.822.677.308	Trả tiền thuê văn phòng/ Office rent payment
2	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	Năm 2025/ Year 2025		241.278.468	Trả tiền phí dịch vụ/Service fee payment
		Năm 2025/ Year 2025		307.246.475.000	Thu hộ/ Collection on behalf
		Năm 2025/ Year 2025		307.246.475.000	Trả tiền thu hộ/ Payment on behalf
		Năm 2025/ Year 2025		343.400.000.000	Nhận tiền đặt chỗ DA The Privé / Receipt of booking deposits for The Privé Project
		Năm 2025/ Year 2025		240.300.000.000	Hoàn tiền booking cho KH đặt chỗ DA The Privé / Refund of booking deposits to customers for The Privé Project
		Năm 2025/ Year 2025		11.383.744.458	Phải trả khác/ Other payables
		Năm 2025/ Year 2025		3.500.000.000	Hoàn trả phải trả khác/ Settlement of other payables
3	CTCP Phát triển Địa ốc Nam Trung Bộ	06 tháng 2025/ First half 2025		1.000.000.000	Thu hoàn tiền góp vốn HTKD/ Reimbursement of BCC
4	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An	Năm 2025/ Year 2025	Nghị quyết HĐQT số: 15-2/2024/NQ-DXG/HĐQT 18/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: 15-2/2024/NQ-DXG/HĐQT 18/2025/NQ-DXG/HĐQT	3.298.100.000.000	Góp vốn/Capital contribution
		06 tháng 2025/ First half 2025		387.964.800.000	Trả tiền thu hộ/Payment on behalf
		Năm 2025/ Year 2025		400.000.000.000	Hoàn trả khoản vay/ Loan repayment

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Time of transactions	Resolution No. or Decision No. (if any)	Content, quantity, total value of transaction	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		Năm 2025/ Year 2025	Nghị quyết HĐQT số: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT	27.500.000.000	Doanh thu hợp đồng phát triển dự án/ Revenue from project development contracts
		Năm 2025/ Year 2025		8.552.727.272	Doanh thu cho thuê mặt bằng/ Revenue from leasing premises
		Năm 2025/ Year 2025		37.306.000.000	Thu tiền dịch vụ/ Service revenue
		Năm 2025/ Year 2025		10.091.917.810	Lãi vay/ Loan interest income
		Năm 2025/ Year 2025		22.845.029.185	Thanh toán lãi vay / Interest payment
		Năm 2025/ Year 2025		1.397.000.000.000	Hoàn cọc/ Refund of deposits
		Năm 2025/ Year 2025		41.564.370.406	Phí dịch vụ DA The Privé/ Service fees for The Privé Project
		Năm 2025/ Year 2025		1.360.516.973	Thanh toán phí dịch vụ/ Service fee payment
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Đất Xanh Tech	06 tháng 2025/ First half 2025	Nghị quyết HĐQT số: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT BOD Resolution No: • 7a/2024/NQ-DXG/HĐQT • 10/2025/NQ-DXG/HĐQT	660.000.000	Góp vốn/ Capital contribution
6	Công ty TNHH Athena Invest	Năm 2025/ Year 2025		320.000.000	Góp vốn/ Capital contribution
7	Công ty TNHH Patheon Holding	Năm 2025/ Year 2025		50.000.000	Góp vốn/ Capital contribution
8	CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Miền Bắc	Năm 2025/ Year 2025		3.306.974.533	Hoàn trả phải trả khác/ Settlement of other payables
9	CTCP Công nghệ Ihouzz	Năm 2025/ Year 2025		1.542.802.201	Phí cung cấp phần mềm/ Software provision fee
		Năm 2025/ Year 2025		1.568.565.408	Trả tiền phí phần mềm/ Software fee payment
10	CTCP DV Quản Lý Tài sản và Đầu tư Asahi Japan	Năm 2025/ Year 2025		1.770.916.418	Phí dịch vụ quản lý vận hành/ Operation management service fee
		Năm 2025/ Year 2025		1.378.831.951	Trả tiền phí dịch vụ / Service fee payment
11	Công ty TNHH XD TM DV Hà Thuận Hùng	06 tháng 2025/ First half 2025		33.103.726	Thu tiền lãi cho vay/ Interest collection on loans
		Năm 2025/ Year 2025		159.000.000.000	Vay /Loan proceeds
		Năm 2025/ Year 2025		20.000.000.000	Hoàn trả khoản vay/ Loan repayment
		Năm 2025/ Year 2025		2.130.821.918	Lãi vay / Interest expense

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
No.	Name of organization/ individual	Time of transactions	Resolution No. or Decision No. (if any)	Content, quantity, total value of transaction	Note
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
12	Công ty CP Đất Xanh Commercial	Năm 2025/ Year 2025		51.686.250	Phí dịch vụ môi giới/ Brokerage service fee
13	Công ty Cổ Phần DXMD Việt Nam	Năm 2025/ Year 2025		500.000.000	Cần trừ công nợ/ Offsetting receivables and payables
14	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Đất Xanh Miền Nam	06 tháng 2025/ First half 2025		7.883.744.458	Cần trừ công nợ/ Offsetting receivables and payables
15	Cá nhân	Năm 2025/ Year 2025		1.578.196.428	Thu tiền bán căn hộ/ Receipts from apartment sales

PHỤ LỤC 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

APPENDIX 3: The list of internal persons and their affiliated persons

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lương Ngọc Huy		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc <i>Chairman of the BOD cum Deputy General Director</i>					643.500	0,06%	
1.01	Lương Ngọc Việt									Bố/ Father
1.02	Đỗ Thị Hiền									Mẹ/ Mother
1.03	Phạm Thị Hương									Vợ/ Wife
1.04	Lương Ngọc Anh									Con/ Daughter
1.05	Lương Trí Dũng									Con/Son
1.06	Phạm Đức Diện									Bố vợ/ Father-in-law
1.07	Trần Thị Tim									Mẹ vợ/ Mother-in-law
1.08	Lương Quốc Hoan									Em trai/ Brother
1.09	Lương Thị Thoa									Em gái/ Brother

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.10	Nguyễn Thị Mai									Em dâu/ Sister-in-law
2	Lương Trí Thìn		Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT BOD Member cum Chairman of the Strategic Committee					173.004.502	15,53 %	.
2.01	Lương Trí Việt									Bố/ Father
2.02	Lê Thị Văn									Mẹ/ Mother
2.03	Lương Trí Tú							1.332.666	0,12%	Em trai/ Brother
3	Bùi Ngọc Đức		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BOD Member cum General Director					952.000	0,09%	
3.01	Bùi Văn Tập									Bố/ Father

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.02	Trần Thị Ngân									Mẹ/ Mother
3.03	Đoàn Tú Anh									Vợ/ Wife
3.04	Bùi Đoàn Gia An									Con/ Son
3.05	Bùi Thị Thúy Nga									Chị/ Sister
3.06	Bùi Việt Hùng									Em trai/ Brother
3.07	Bùi Mạnh Cường									Em trai/ Brother
3.08	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Sở KH và ĐT Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
3.09	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Dầu Khí Nha Trang			4200734936	30/06/2023	Sở KH và ĐT Khánh Hòa	Tầng 8, Tòa Nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.10	Công ty Cổ phần Công Nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Sở KH và ĐT TPHCM	Văn phòng 1, Tầng 9, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
4	Hà Đức Hiếu		TV HĐQT BOD Member					414.033	0,04%	
4.01	Hà Thanh Sơn									Bố/ Father
4.02	Thân Thị Ngọc									Mẹ/ Mother
4.03	Hà Hải Nam									Anh trai/ Brother
4.04	Hà Hương Giang									Chị/ Sister
4.05	Nguyễn Hồng Nhung									Vợ/ Wife
4.06	Hà Đức Phúc									Con/ Son
4.07	Hà Đức Trung									Con/ Son

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phường Bình Trưng, TP. HCM			
4.08	Công ty cổ phần Đất Xanh Capital			0316541090	15/10/2020	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
4.09	CTCP Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	Số 52-54 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải, TP Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization
4.10	CTCP Cara Group			1801591638	02/01/2018	Sở KH và ĐT TP Cần Thơ	139, Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ			Tổ chức có liên quan/ Related organization
4.11	CTCP Dịch Vụ BĐS Đất Xanh			3602545493	11/09/2023	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
5	Nguyễn Phạm Anh Tài		TV HĐQT độc lập Independent member of the BOD					-	-	
5.01	Nguyễn Thị Bích Ngọc									Vợ/Wife
5.02	Nguyễn Bảo Châu									Con/Daughter

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.03	Nguyễn Bảo Như									Con/ Daughter
5.04	Nguyễn Phạm Anh Thư									Chị/ Sister
5.05	Nguyễn Thế Kiên									Bố vợ/ Father-in-law
5.06	Chu Thị Nhận									Mẹ vợ/ Mother-in-law
6	Đỗ Thị Thái	033C908-981	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					479.785	0,05%	
6.01	Đỗ Thanh Long									Bố/ Father
6.02	Nguyễn Thị Phương									Mẹ/ Mother
6.03	Đỗ Thị Vân									Chị/ Sister
6.04	Đỗ Thị Vũ									Chị/ Sister
6.05	Đỗ Thị Trinh									Chị/ Sister
6.06	Đỗ Thị Thanh									Em/ Sister
6.07	Phan Nguyễn Hoàng Tuyên									Chồng/ Husband

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6.08	Phan Đỗ Hoàng Thông									Con/ Daughter
6.09	Phan Đỗ Anh Thi									Con/ Daughter
7	Nguyễn Trường Sơn		Phó Tổng Giám Đốc Deputy General Director					351.098	0,03%	.
7.01	Nguyễn Trường Giang									Anh trai/ Brother
7.02	Nguyễn Thị Cẩm Thạch									Chị/ Sister
7.03	Nguyễn Thị Nhung									Chị/ Sister
7.04	Nguyễn Vân Đài									Con/ Daughter
7.05	Nguyễn Hải Triều									Con/ Daughter
7.06	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh			3602545493	21/07/2011	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.07	CTCP Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc			0104794967	07/07/2010	Sở KH và ĐT Hà Nội	Tầng 18, Tòa nhà Center Building. Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.08	CTCP Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	Số 52-54 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải, TP Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.09	Công ty Cổ phần Công Nghệ Ihouzz			0315852199	16/08/2019	Sở KH và ĐT TPHCM	Văn phòng 1, Tầng 9, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
7.10	Công ty Cổ phần Phát Triển Địa Ốc Nam Trung Bộ			4201719553	12/09/2016	Sở KH và ĐT Khánh Hòa	Tầng 8, Tòa nhà Sacombank, 76 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8	Lê Đặng Quốc Hùng		Giám đốc Tài chính Thư ký HĐQT, Người phụ trách QTCT và UQ CBTT CFO, Secretary of the BOD, Person incharge of CG, Person authoied to					376.997	0,04%	

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
			disclose infomation							
8.01	Lê Phúc Thắng									Bố/ Father
8.02	Đặng Thị Thúy									Mẹ/ Mother
8.03	Lê Đặng Thúy Hà									Em/ Sister
8.04	Lê Đặng Mỹ Tâm									Con/ Daughter
8.05	Lê Đặng Mỹ Khanh									Con/ Daughter
8.06	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			3702642596	23/02/2018	Sở KH và ĐT Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.07	Công ty Cổ Phần Regal Group			0401414671	23/03/2011	Sở KH và ĐT Đà Nẵng	Số 52-54 đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hải, TP Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.08	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn Riverside			0314315794	28/03/2017	Sở KH và ĐT TP. HCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, TPHCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name	Securities trading account (if any)	Title (if any)	ID No./Passport No	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	% at the end of the period	Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8.09	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh			3602545493	21/07/2011	Sở KH và ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, HCM			Tổ chức có liên quan/ Related organization
8.10	CTCP Bất Động Sản Linkgroup			0313556571	30/11/2015	Sở KH và ĐT TPHCM	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Gia Định, TP Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ Related organization
9	Bùi Thanh Thảo		Kế toán trưởng Chief Accountant					108.857	0,01%	.
9.01	Bùi Đức Út									Cha/Father
9.02	Bùi Anh Dũng									Anh/Brother

PHỤ LỤC 4: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

APPENDIX 4: Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	LƯƠNG TRÍ THÌN	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT BOD Member Chairman of the Strategic Committee	122.372.771	16,94%	147.867.098		THQ mua/Exercise of purchase rights
					173.004.502	15,53%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
2	BÙI NGỌC ĐỨC	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc BOD Member General Director	1.200.030	0,17%	1.450.035		THQ mua/Exercise of purchase rights
					1.696.418		Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
					952.000	0,09%	Bán/Sell
3	LƯƠNG TRÍ TÚ	Người có liên quan Related person	1.162.998	0,16%	1.263.619		THQ mua/Exercise of purchase rights
					1.139.032		Bán/Sell
					1.332.666	0,12%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
4	HÀ ĐỨC HIẾU	Thành viên HĐQT BOD Member	650.083	0,09%	785.499		THQ mua/Exercise of purchase rights
			785.499		5.785.499		Mua/Buy
					6.769.033		Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
					414.033	0,04%	Bán/Sell

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	ĐỖ THỊ THÁI	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	631.726	0,09%	763.335		THQ mua/Exercise of purchase rights
					893.085		Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share.
					479.785	0,04%	Bán/Sell
6	LƯƠNG NGỌC HUY	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc Chairman of the BOD Deputy General Director	550.000	0,08%	550.000		THQ mua/Exercise of purchase rights
					643.500	0,06%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
7	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	300.084	0,04%	300.084		THQ mua/Exercise of purchase rights
					351.098	0,03%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
8	LÊ ĐẶNG QUỐC HÙNG	Giám đốc Tài chính Thư ký HĐQT Chief Financial Officer Secretary of the Board of Directors	266.658	0,04%	322.211		THQ mua/Exercise of purchase rights
					376.997	0,03%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share
9	BÙI THANH THẢO	Kế toán trưởng Chief Accountant	77.000	0,01%	93.041		THQ mua/Exercise of purchase rights
					108.857	0,01%	Nhận cp tăng vốn từ VCSH/Bonus share